Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công thương
Thời gian ký: 22.10.2025 10

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CH VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do
Số: 2702/QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 26 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 3696/QĐ-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ báo cáo kết quả rà soát kinh phí thực hiện nhiệm vụ 8 tháng cuối năm 2025 của các đơn vị thuộc Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Công Thương:

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2025 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (Vụ KTN, Vụ NSNN);
- Kho bạc Nhà nước;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Hệ thống TABMIS;
- Cổng thông tin điện tử BCT;
- Lưu: VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phan Thị Thắng

BỘ CÔNG THƯƠNG

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
(kèm theo Quyết định số: 2702/QĐ-BCT ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

ĐVT triệu đồng

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	NSNN 2025				Ghi chú
						Dự toán được giao	Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Dự toán sau điều chỉnh	
	TỔNG CỘNG						**23.620**	**23.620**		
1	**Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước**	**1.055.483**	**0011**	**KBNN Khu vực I**	**340-341**					
	Kinh phí tự chủ							23.620		Kinh phí còn dư theo Công văn số 2465/TTTN-VP của Cục quản lý và Phát triển thị trường trong nước
	Kinh phí không tự chủ									
2	**Cục Công nghiệp**	**1.131.529**	**0011**	**KBNN Khu vực I**	**340-341**					
	Kinh phí tự chủ						226			Bổ sung kinh phí cho biên chế tăng thêm (Quyết định số 2299/QĐ-BCT ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Bộ Công Thương về việc giao biên chế công chức năm 2025 đối với các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ)
	Kinh phí không tự chủ									
3	**Cục Hóa chất**	**1.113.503**	**0011**	**KBNN Khu vực I**	**340-341**					
	Kinh phí tự chủ						190			Bổ sung kinh phí cho biên chế tăng thêm (Quyết định số 2299/QĐ-BCT ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Bộ Công Thương về việc giao biên chế công chức năm 2025 đối với các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ)
	Kinh phí không tự chủ						6.860			Bổ sung KP niên liễm: 1,814 triệu đ; KP xây dựng VBPL: 4,700 triệu đ; KP thực hiện chế độ công chức NĐ 40,NĐ 170: 346 triệu đ

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	NSNN 2025				Ghi chú
						Dự toán được giao	Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Dự toán sau điều chỉnh	
4	**Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số**	**1.113.501**	**0013**	**PGD số 3 -KBNN Khu vực I**	**340-341**					
	Kinh phí tự chủ									
	Kinh phí không tự chủ						2.000			Quyết định số 2085/QĐ-BCT ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí Xây dựng và soạn thảo Luật Thương mại điện tử
5	**Cục Điện lực**	**1.135.503**	**0011**	**KBNN Khu vực I**	**340-341**					
	Kinh phí tự chủ									
	Kinh phí không tự chủ						419			Bổ sung kinh phí kiểm tra chuyên ngành (Quyết định số 1043/QĐ-BCT ngày 16/4/25; Quyết định số 1534/QĐ-BCT ngày 30/5/25)
6	**Văn phòng Bộ Công Thương**	**1.053.956**	**0011**	**KBNN Khu vực I**	**340-341**					
	Kinh phí tự chủ									
	Kinh phí không tự chủ						1.672			Bổ sung kinh phí thực hiện chế độ theo NĐ 178/2024
7	**Ban chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế**	**1.052.026**	**0011**	**KBNN Khu vực I**	**340-341**					
	Kinh phí tự chủ									
	Kinh phí không tự chủ						10.718			Bổ sung kinh phí đoàn ra theo Văn bản số 328/VBBCDHN-TH ngày 16/9/2025, kèm theo QĐ số 2561/QĐ-BCT phê duyệt kế hoạch đoàn ra, đoàn vào 4 tháng cuối năm 2025
8	**Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công**	**1.131.521**	**0013**	**PGD số 3 -KBNN Khu vực I**	**340-341**					
	Kinh phí tự chủ									
	Kinh phí không tự chủ						1.535			Bổ sung kinh phí chi khen thưởng cho cá nhân được Chủ tịch nước phong tặng/truy tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú"

BỘ CÔNG THƯƠNG

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025
HOẠT ĐỘNG KINH TẾ
(kèm theo Quyết định số: 2702/QĐ-BCT ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

ĐVT triệu đồng

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	NSNN 2025				Ghi chú
						Dự toán được giao	Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Dự toán sau điều chỉnh	
	TỔNG CỘNG						**400**	**400**		
1	**Cục Điện lực**	**1.135.503**	**0011**	**KBNN Khu vực I**	**280-338**					
	Vốn đối ứng thực hiện Chương trình VLEED					400		400		Công văn số1965/ĐCK-VP của Cục ĐCK: Không thực hiện do phía Mỹ dừng chương trình
	Dự án Thúc đẩy chuyển dịch ngành năng lượng tại Việt Nam						400		400	Quyết định số 1821/QĐ-BCT ngày 09/7/2024